

PHÊ BÌNH VĂN HỌC NỮ QUYỀN VÀ VIỆC ĐƯA TÁC PHẨM VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI VIẾT BẰNG TIẾNG ANH TÔN VINH NGƯỜI PHỤ NỮ VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

○ THS. NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA*

Phân biệt giới là một hiện tượng xã hội rất phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới. Điều này đã làm giảm đi sự tự tin của người phụ nữ và làm ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động xã hội của họ. Vì vậy, phê bình văn học nữ quyền đã ra đời giúp đánh giá đúng mức hình ảnh của người phụ nữ trong xã hội.

1. Phê bình văn học nữ quyền nghiên cứu về cách mà văn học (và các sản phẩm văn hóa khác) tôn vinh hoặc làm mờ đi hình ảnh của người phụ nữ trong các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và tâm lý (1). Như vậy, phê bình văn học nữ quyền là một phần của thuyết bình đẳng giới. Nó có thể được sử dụng để phân tích hình ảnh người phụ nữ trong văn học.

Từ cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970 đã có rất nhiều các nhà phê bình nữ quyền. Trong đó, Abrams (1993) (2) đã đưa ra bốn nguyên lý của văn học nữ quyền như sau:

1) Văn minh phương Tây là nền văn minh phụ quyền. Nam giới đóng vai trò trung tâm, phụ nữ phải phụ thuộc vào nam giới trong mọi lĩnh vực như: gia đình, tôn giáo, chính trị, kinh tế, luật pháp và cả nghệ thuật.

2) Các khái niệm về giới càng ngày càng trở nên phổ biến, nhưng do ảnh hưởng của nền văn hóa phụ quyền mà người phụ nữ chưa thực sự bình đẳng với nam giới.

Rõ ràng, sự thiên lệch về giới trong nhiều năm qua đã có ảnh hưởng lớn không chỉ vào cách mà xã hội nhìn nhận về nữ giới mà bản thân những người phụ nữ cũng mặc cảm, tự ti về họ. Thực tế, một tác giả nữ giấu tên đã nói: mặc dù tôi thích công việc viết lách từ khi còn thơ ấu, nhưng rất khó cho tôi để nhận mình là nhà văn vì xã hội đã xác định vị trí của tôi và điều đó đã ăn sâu trong tâm trí của tôi. Thậm chí, sau khi đã xuất bản được nhiều cuốn sách và tôi được nói là: «bạn là

nhà văn”, nhưng tôi thật sự vẫn chưa sẵn sàng để công nhận sự thật này (3).

3) Tư tưởng phụ quyền cũng xuất hiện phổ biến trong các tác phẩm văn học lớn được viết bởi các nhà văn nam và nội dung thường chỉ phản ánh về nam giới.

4) Các gu thẩm mỹ truyền thống và các tiêu chí để phân tích, đánh giá các tác phẩm văn học đều được cho là chỉ dành cho nam giới.

Minh chứng cho quan niệm tiêu cực trên là: nhiều tác giả nữ tài năng trong xã hội phụ quyền không được chấp nhận trong giới văn học. Thậm chí các nhân vật nữ trong các tác phẩm văn học cũng bị mô tả méo mó, không đúng với sự thật. Hay trong thời Victoria (nước Anh), các tác giả nữ không thể xuất bản tác phẩm của họ nếu không lấy bút danh của nam giới (1).

Nhìn chung, phân biệt giới đã gây ra hậu quả không nhỏ: làm giảm nguồn sức mạnh nhân lực của một nửa thế giới; làm giảm đi sự tự tin của người phụ nữ; làm mất đi vai trò to lớn của họ trong gia đình và xã hội.

Bất bình đẳng vô lý giữa giới nam và giới nữ đã tạo ra một sự phản ứng mãnh liệt từ chính những người phụ nữ và các nhà phê bình giới. Họ đấu tranh cho quyền bình đẳng của người phụ nữ, nhằm làm thay đổi quan niệm của xã hội cho rằng, phụ nữ kém hơn nam giới về nhiều mặt như: thể chất, hình dáng, cấu trúc cơ thể, chỉ số thông minh, lập luận logic, và tài lãnh đạo. Ngày nay, chúng ta có thể thấy rõ về sự phản ứng của các nhà phê bình giới. Họ đã sử dụng văn học và các sản phẩm văn hóa khác một cách hiệu quả để phê phán các quan điểm lạc hậu và thiếu khoa học khi nói về phụ nữ trong xã hội phụ quyền. Theo Kesselman (1999), trong vòng 20 năm qua, đã có hàng nghìn cuốn sách và các

* Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

bài báo viết về phụ nữ được xuất bản. Nó thách thức dòng suy nghĩ cũ và bắt đầu một quan niệm mới. Hình ảnh người phụ nữ đã được tôn vinh, vị thế mới của họ dần được xã hội khẳng định. Thông qua các loại hình văn hóa, trong đó có các tác phẩm văn học, hình ảnh tốt đẹp của người phụ nữ đã được tạo dựng một cách chân thực.

2. Để góp phần cùng văn học nữ quyền và xu thế tiến bộ xã hội ngày nay, tác giả bài viết này, trong quá trình dạy học đã chọn tác phẩm văn học nước ngoài viết bằng tiếng Anh (TA) tôn vinh người phụ nữ vào giảng dạy, qua đó giúp sinh viên (SV) tiếp cận với ngôn ngữ trong tác phẩm văn học từ bản gốc TA (không qua bản dịch). Việc học và phát triển TA do đó rất hiệu quả; SV đồng thời được nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới.

Việc sử dụng các bài đọc văn học nước ngoài viết bằng TA như là một nguồn tài liệu bổ sung để nâng cao khả năng ngôn ngữ TA và các kỹ năng cho học viên vẫn còn là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Theo Selden (1989), ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày được sử dụng cho các hành động giao tiếp, trong khi đó ngôn ngữ trong văn học không ứng dụng được nhiều và đơn giản chỉ làm cho chúng ta có một cái nhìn khác mà thôi. Tuy nhiên, Collie và Slater (1987) lại chỉ ra được lợi ích của các tác phẩm văn học trong quá trình học ngôn ngữ: chúng cung cấp tài liệu sát thực, bổ ích, góp phần làm phong phú kiến thức văn hóa và ngôn ngữ. Sage (1987) cũng đồng tình với quan điểm trên, ông cho rằng: người học được tiếp cận với các chiến lược giao tiếp được sử dụng trong văn học nhiều hơn những tài liệu dạy TA thông thường khác.

Mặc dù có những ý kiến không ủng hộ việc sử dụng các tác phẩm văn học trong lớp học ngoại ngữ nhưng lợi ích của nó là không thể phủ nhận. Thông qua tác phẩm văn học, học viên có cái nhìn thấu đáo về ngôn ngữ mục tiêu, vốn ngôn ngữ trở nên phong phú hơn. Ngoài ra, ngôn ngữ văn học còn kích thích trí tưởng tượng của học viên, phát triển các kỹ năng lập luận như là một phần để giải quyết các vấn đề được nêu trong bài học.

Một trong những tác phẩm văn học nước ngoài viết bằng TA mà tác giả chọn giảng là «*Khi mẹ vắng nhà*» - *Longing* của nhà văn Lào

nổi tiếng - Outhine Bounyavong (4). Chuyện kể về một người mẹ Lào có nhiều đức tính tốt đẹp: khiêm tốn, giản dị, tình cảm, không lãng phí và nghiêm túc với mọi việc. Mẹ làm công việc nội trợ. Mẹ không chỉ chăm sóc chồng con một cách chu đáo mà còn dạy các con rất cẩn thận trong từng việc nhỏ. Tuổi thơ của mẹ thật vất vả, hàng ngày sau giờ học, mẹ phải ra vườn hái rau *park tamnin* rồi mang ra chợ bán, dành tiền mua sách bút và phụ giúp bà ngoại. Mặc dù đã lập gia đình, có bốn con và sống ở Vientiane, người mẹ cũng không quên bốn phận làm con phải chăm sóc người cha già ốm yếu bị bệnh ở vùng nông thôn Pakse. Tất cả những phẩm chất tốt đẹp của người mẹ đã có ảnh hưởng sâu sắc tới cảm xúc, suy nghĩ của các con và người mẹ được các con thương nhớ vô vàn khi bà đi xa.

Tác phẩm phản ánh cuộc sống thay đổi của người Lào sau cách mạng. Một trong những thay đổi đó là «*cái nhìn*» của xã hội về người phụ nữ. Bên cạnh đó, câu chuyện được chọn để giảng dạy TA cho SV còn vì một số ưu điểm sau:

1) Ngôn ngữ tự nhiên, giản dị và gần gũi với cuộc sống thường ngày. Câu chuyện nhẹ nhàng đưa người đọc đến với hình tượng người mẹ (người phụ nữ) - chân thực như bằng xương bằng thịt.

Mẹ đi xa được hơn một tháng nhưng tôi cảm thấy dường như mẹ đi hơn một năm rồi. Mười năm trước, mẹ đã từng đi thăm ông một lần, tôi cũng nhớ mang máng là mẹ đi không lâu. Sào phơi quần áo mẹ thường dùng để phơi quần áo sao mà trống trải thế. Đôi dép quen thuộc mà mẹ đi chợ hay sang chơi nhà hàng xóm đã không thấy nữa. Cái chổi quét nhà mẹ hay để ở góc nhà để quét bụi đã không còn ở chỗ cũ, mẹ dựng nó lên cũng để giữ không cho nó bị gãy.

(Mother had been gone for a month now, but it seemed like a year to me. Another time, ten years ago, she had visited Grandfather and I faintly remembered that she hadn't stayed away for very long then. The bamboo pole on which Mother regularly dried her laundry remained empty. The shoes that she liked to wear to market or to visit with the neighbors were no longer there. The broom that Mother alone liked to stand in the corner upside-down to prevent it from bending was not in its usual resting place).

Truyện cũng phản ánh một khía cạnh khác của người phụ nữ trong xã hội hiện đại là dần tự khẳng định mình: dịu dàng, nhẫn nhịn trong mọi

chuyện, nhưng khi cần, cũng rất mạnh mẽ và kiên quyết. Chẳng hạn: «*Nếu là chuyện quan trọng thì mẹ không dễ chịu, mẹ nói và tranh luận đến cùng để bảo vệ quan điểm của mình đến khi bố nhẹ tiếng thì thôi*» (If it was an important matter, she would argue till she was red and blue in the face to prove her point, until Father softened his voice).

2) Tính nhân văn sâu sắc. Hình ảnh người phụ nữ với những phẩm chất cao quý được tôn vinh trong tác phẩm thật xúc động: - «*Mẹ về vùng quê nghèo Pakse xa xôi để chăm sóc cha già bị bệnh, tiểu đường. Và mẹ viết thư nói rằng, vẫn chưa biết ngày quay trở về vì tình trạng sức khỏe của ông vẫn chưa tốt lên*» (Mother had returned to Pakse to take care of Grandfather. He was very old and sick with diabetes. Mother wrote that she didn't know when she could return because Grandfather's condition had not improved); - *Mẹ mua rau pakse tamnin thường xuyên, mỗi lần một hai mớ, ăn hay không mẹ vẫn mua để đấy rồi nhiều lần nó bị hỏng và phải vứt đi (Chỉ có duy nhất điều này là mẹ không thực hiện được như chế độ tiết kiệm của mẹ)* (...There was one indulgence she allowed herself, and that was to buy one or two bundles of pakse tamnin whether we were going to eat it or not. Many times, it would just rot away). Mẹ làm như vậy là để nhắc nhở bản thân không quên những ngày nghèo khó thời thơ ấu. Điều này làm ta nhớ tới văn hóa của người Việt Nam: *ôn nghèo nhớ khổ* - gợi lại những ngày gian khó để sống tốt đẹp hơn.

3) Qua việc học tác phẩm, SV hình thành ý tưởng tạo dựng một xã hội văn minh, bình đẳng giới, đồng thời phát triển những chiến lược giao tiếp ứng xử (thông qua bối cảnh «*Khi mẹ vắng nhà*»).

4) Về mặt học thuật, SV có cơ hội thực hành các tính từ TA chỉ phẩm chất, tính nết của người mẹ (người phụ nữ): *shy, humble, frugal, concerned...*; học được lối viết so sánh bằng hình ảnh sinh động và lối kể giàu cảm xúc: - *Tiếng mắng và tiếng than của mẹ như lời phúc khuyển. Tôi nghĩ rằng được nghe tiếng than mắng từ mẹ còn tốt hơn là không nghe thấy tiếng gì* (Her nagging and complaining were like a voice from heaven. I would rather hear her nagging than not hear her at all); - *...Tôi tin rằng, cuộc đời mà không có mẹ thì trống trải biết bao, như con chim non với đôi cánh yếu bị gió thổi bay khỏi tổ*

(... I believed that the life of a motherless person must be terribly empty, like a life of a little bird with weak wings who is blown out of his nest by a strong wind).

Như vậy, ngoài tính nhân văn, tác phẩm giúp SV tiếp cận với ngôn ngữ mục tiêu tinh tế và phi chuẩn trong văn học.

Việc giới thiệu phê bình văn học nữ quyền và đưa tác phẩm văn học nước ngoài viết bằng TA với chủ đề tôn vinh người phụ nữ vào giảng dạy TA, theo người viết, là «con đường» thuận lợi để làm phong phú thêm ngôn ngữ mục tiêu của SV, cung cấp một cơ sở khoa học giúp họ nhìn nhận một cách khách quan về giới và bình đẳng giới, từ đó góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội. □

(1) Tyson, L. **Critical Theory Today. Feminist Criticism.** Garland, New York, 1999.

(2) DiYanni, R. **Literature. Reading fiction, Poetry, and Drama** (5th ed). McGraw - Hill Companies, 2002.

(3) Kesselman, A. & McNair, D. & Schriedewind, N. **Woman. Images and Realities.** Mayfield Publishing Company, 1999.

(4) Bounheng, I. & Daniel, D. (Eds.). **Mother's Beloved.** University of Washington Press, 1999.

Tài liệu tham khảo

1. Colli, R & Slater, S. **Literature in the Language Classrooms.** Cambridge University Press, 1987.

2. Peplau, L. A. & DeBro, S. C. & Veniegas, R. C. & Taylor, P. L. **Gender, Culture, and Ethnicity. Current Research About Women and Men.** Mayfield Publishing Company, 1999.

3. Sage, H. **Incorporating Literature in ESL Literature Language in Education: Theory and Practice series.** Englewood Cliffs: Prentice Hall, 1987.

4. Selden, R. A. **A Reader's Guide to Contemporary Literature Theory.** Harvester Wheat sheaf, 1989.

SUMMARY

Feminist criticism plays an important role in the struggle for gender equality, so it should be promoted widely. The introduction of the foreign literary work written in English to honor the woman in English teaching is meaningful. It helps students recognize objectively about gender and gender equality and thereby promoting social justice and civilization. At the same time, it brings certain benefits, such as academic languages, language application, communication strategies and intellectual development.